

Số: **318/2021/QĐST-HNGĐ**

TH, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 425/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Quế O, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Tổ x, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

** Bị đơn:* Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1966

Nơi thường trú: Tổ x, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Quế O và anh Đoàn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Quế O và anh Đoàn Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Cháu Đoàn Hoàng Anh, sinh ngày 15/10/1991 đã trưởng thành và lập gia đình nên không xem xét giải quyết. Chị Ngô Thị Quế O trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Văn Minh, sinh ngày 22/01/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. *Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì anh C còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2.3. Về tài sản chung: Chị O và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, tài sản cho vay: Chị O và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Ngô Thị Quế O tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004898 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc